

13. TỈNH THANH HOÁ

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	1.462	1.389	1.238	653
1	XÃ MUỜNG LÁT	11	11	11	9
		1 Thôn 1	X	X	X
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	X
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn Buồn	X	X	X
		6 Thôn Na Khả	X	X	X
		7 Thôn Chiên Pục	X	X	X
		8 Thôn Chiềng Còng	X	X	X
		9 Thôn Tén Tăn	X	X	X
		10 Thôn Piềng Mòn	X	X	X
		11 Thôn Đoàn Kết	X	X	X
2	XÃ MUỜNG CHANH	9	9	9	1
		1 Bản Na Chừa	X	X	
		2 Bản Ngố	X	X	
		3 Bản Chai	X	X	
		4 Bản Lách	X	X	X
		5 Bản Piềng Tật	X	X	
		6 Bản Na Hào	X	X	
		7 Bản Bóng	X	X	
		8 Bản Cang	X	X	
		9 Bản Na Hin	X	X	
3	XÃ MUỜNG LÝ	15	15	15	8
		1 Bản Mau	X	X	
		2 Bản Kít	X	X	
		3 Bản Tài Chánh	X	X	
		4 Bản Nàng 1	X	X	
		5 Bản Nàng 2	X	X	
		6 Bản Muống 2	X	X	X
		7 Bản Muống 1	X	X	X
		8 Bản Xa Lung	X	X	X
		9 Bản Xì Lồ	X	X	X
		10 Bản Trung Tiến	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Bản Ún	X	X	X
		12 Bản Trung Thắng	X	X	X
		13 Bản Sài Khao	X	X	X
		14 Bản Chà Lan	X	X	
		15 Bản Chiềng Nưa	X	X	
4	XÃ NHI SƠN	6	6	6	6
		1 Bản Lốc Há	X	X	X
		2 Bản Cật	X	X	X
		3 Bản Pá Hộc	X	X	X
		4 Bản Chim	X	X	X
		5 Bản Kéo Hượn	X	X	X
		6 Bản Kéo Té	X	X	X
5	XÃ PÙ NHI	11	11	11	10
		1 Bản Na Tao	X	X	
		2 Bản Đông Ban	X	X	X
		3 Bản Hạ Sơn	X	X	X
		4 Bản Pha Đén	X	X	X
		5 Bản Hua Pù	X	X	X
		6 Bản Pù Quăn	X	X	X
		7 Bản Cá Nọi	X	X	X
		8 Bản Pù Ngùa	X	X	X
		9 Bản Cá Tóp	X	X	X
		10 Bản Cơm	X	X	X
		11 Bản Pù Toong	X	X	X
6	XÃ QUANG CHIỂU	13	13	13	1
		1 Bản Sáng	X	X	
		2 Bản Pọng	X	X	
		3 Bản Cò Cài	X	X	
		4 Bản Bàn	X	X	
		5 Bản Cúm	X	X	
		6 Bản Pù Đưa	X	X	X
		7 Bản Xim	X	X	
		8 Bản Pùng	X	X	
		9 Bản Qua	X	X	
		10 Bản Mòng	X	X	
		11 Bản Hạm	X	X	
		12 Bản Con Dao	X	X	
		13 Bản Suối Tút	X	X	
7	XÃ TAM CHUNG	8	8	8	6
		1 Bản Tân Hương	X	X	X
		2 Bản Càn	X	X	
		3 Bản Pom Khuông	X	X	X
		4 Bản Suối Lóng	X	X	X
		5 Bản Lát	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Bản Suối Phái	X	X	X
		7 Bản Pọng	X	X	X
		8 Bản Ôn	X	X	X
8	XÃ TRUNG LÝ	15	15	15	13
		1 Bản Táo	X	X	
		2 Bản Khăm I	X	X	X
		3 Bản Khăm II	X	X	X
		4 Bản Pá Quăn	X	X	
		5 Bản Cò Cài	X	X	X
		6 Bản Cá Giăng	X	X	X
		7 Bản Cánh Cộng	X	X	X
		8 Bản Tà Cóm	X	X	X
		9 Bản Lìn	X	X	X
		10 Bản Pá Búa	X	X	X
		11 Bản Hộc	X	X	X
		12 Bản Nà Ôn	X	X	X
		13 Bản Ma Hác	X	X	X
		14 Bản Xa Lao	X	X	X
		15 Bản Tung	X	X	X
9	XÃ HỘI XUÂN	20	19	20	4
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 7	X	X	
		8 Thôn Hội Xuân	X	X	
		9 Thôn Khăm	X	X	
		10 Thôn Ban	X	X	X
		11 Thôn Khó	X	X	
		12 Thôn nghèo	X	X	X
		13 Thôn Cốc	X	X	X
		14 Thôn Mướp	X	X	X
		15 Bản Chăm	X	X	
		16 Bản Pọng-kame	X	X	
		17 Bản Cang	X	X	
		18 Bản Cỏi Khiêu	X	X	
		19 Bản Đồng Tâm	X	X	
		20 Bản Vinh Quang	X	X	
10	XÃ NAM XUÂN	14	14	14	12
		1 Bản Khuông	X	X	X
		2 Bản Nam Tân	X	X	X
		3 Bản Đụn Pù	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Bút Xuân	X	X	
		5 Bản Bút	X	X	
		6 Bản Lếp	X	X	X
		7 Bản Ken	X	X	X
		8 Bản Phố Mới	X	X	X
		9 Bản Ngà	X	X	X
		10 Bản Khang	X	X	X
		11 Bản Cua	X	X	X
		12 Bản Cùm	X	X	X
		13 Bản Cốc	X	X	X
		14 Bản Cốc 3	X	X	X
11	XÃ THIÊN PHỦ	13	13	13	13
		1 Bản Lót Dồi	X	X	X
		2 Bản Hàm	X	X	X
		3 Bản Háng	X	X	X
		4 Bản Sáng	X	X	X
		5 Bản Chong	X	X	X
		6 Bản Sài	X	X	X
		7 Bản Dôi	X	X	X
		8 Bản Nót	X	X	X
		9 Bản Bâu	X	X	X
		10 Bản Lở	X	X	X
		11 Bản Chiềng	X	X	X
		12 Bản Bất	X	X	X
		13 Bản Khương Làng	X	X	X
12	XÃ HIỀN KIỆT	13	13	13	10
		1 Bản Ho	X	X	X
		2 Bản Cháo	X	X	X
		3 Bản San	X	X	X
		4 Bản Poọng 1	X	X	
		5 Bản Poọng 2	X	X	X
		6 Bản Chiềng Hin	X	X	X
		7 Bản Chiềng Căm	X	X	
		8 Bản Lóp Hai	X	X	
		9 Bản Hán	X	X	X
		10 Bản Bó	X	X	X
		11 Bản Chại	X	X	X
		12 Bản Pheo	X	X	X
		13 Bản Yên	X	X	X
13	XÃ PHÚ LỆ	15	15	15	15
		1 Bản Suối Tôn	X	X	X
		2 Bản Khoa	X	X	X
		3 Bản Tai Giác	X	X	X
		4 Bản Ôn	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Bản Chiềng	X	X	X
		6 Bản Uôn	X	X	X
		7 Bản En	X	X	X
		8 Bản Páng	X	X	X
		9 Bản Đỏ	X	X	X
		10 Bản Chăng	X	X	X
		11 Bản Trung Tân	X	X	X
		12 Bản Sại	X	X	X
		13 Bản Tân Phúc	X	X	X
		14 Bản Đuôm	X	X	X
		15 Bản Hang	X	X	X
14	XÃ TRUNG THÀNH	15	15	15	15
		1 Bản Bước	X	X	X
		2 Bản Pu	X	X	X
		3 Bản Bai	X	X	X
		4 Bản Sơn Thành	X	X	X
		5 Bản Tân Hương	X	X	X
		6 Bản Thành Yên	X	X	X
		7 Bản Thành Tân	X	X	X
		8 Bản Tân Lập	X	X	X
		9 Bản Tiến Thắng	X	X	X
		10 Bản Bước Hiềng	X	X	X
		11 Bản Cá	X	X	X
		12 Bản Chiềng	X	X	X
		13 Bản Phai	X	X	X
		14 Bản Tang	X	X	X
		15 Bản Sạy	X	X	X
15	XÃ PHÚ XUÂN	11	11	11	10
		1 Bản Mí	X	X	X
		2 Bản Phé	X	X	X
		3 Bản Bá	X	X	X
		4 Bản Vui	X	X	X
		5 Bản Mỏ	X	X	X
		6 Bản Pan	X	X	X
		7 Bản Thu Đông	X	X	X
		8 Bản Éo	X	X	X
		9 Bản Tân Sơn	X	X	X
		10 Bản Giá	X	X	X
		11 Bản Sa Lắng	X	X	
16	XÃ TRUNG SƠN	6	6	6	5
		1 Bản Ta Bán	X	X	X
		2 Bản Co Me	X	X	
		3 Bản Chiềng	X	X	X
		4 Bản Pạo	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Bản Pượn	X	X	X
		6 Bản Bó	X	X	X
17	XÃ TAM LƯ'	13	13	13	7
		1 Bản Hậu	X	X	
		2 Bản Sại	X	X	X
		3 Bản Piềng Khỏe	X	X	
		4 Bản Muống	X	X	X
		5 Bản Hát	X	X	
		6 Bản Tinh	X	X	
		7 Bản Nà Oì	X	X	
		8 Bản Hạ	X	X	
		9 Bản Xum	X	X	X
		10 Bản Lầu	X	X	X
		11 Bản Nà Sắng	X	X	X
		12 Bản Làng	X	X	X
		13 Khu phố Sỏi	X	X	X
18	XÃ QUAN SƠN	16	16	15	14
		1 Bản Bách	X	X	X
		2 Bản Ngàm	X	X	X
		3 Bản Bôn	X	X	X
		4 Bản Máy	X	X	X
		5 Bản Bàng	X	X	X
		6 Bản Khạn	X	X	X
		7 Khu phố 1	X	X	X
		8 Khu phố 2	X	X	X
		9 Khu phố 3	X		
		10 Khu phố 4	X	X	
		11 Khu phố 5	X	X	X
		12 Khu phố Păng	X	X	X
		13 Khu phố Bon	X	X	X
		14 Khu phố Hao	X	X	X
		15 Khu phố Hẹ	X	X	X
		16 Khu phố Bìn	X	X	X
19	XÃ TRUNG HẠ	22	21	22	19
		1 Bản Cum	X	X	X
		2 Bản Chè	X	X	X
		3 Bản Lằm	X	X	X
		4 Bản Lốc	X	X	X
		5 Bản Tong	X	X	X
		6 Bản Pọng	X	X	X
		7 Bản Đe	X	X	X
		8 Tiểu Khu km22		X	
		9 Bản Din	X	X	X
		10 Bản Lợi	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Bản Xây	X	X	X
		12 Bản Chiềng Xây	X	X	X
		13 Bản Bá	X	X	X
		14 Bản Xanh	X	X	X
		15 Bản Lang	X	X	X
		16 Bản Cạn	X	X	X
		17 Bản La	X	X	
		18 Bản Mòn	X	X	X
		19 Bản Piềng Phở	X	X	
		20 Bản Muồng	X	X	X
		21 Bản Phụn	X	X	X
		22 Bản Phú Nam	X	X	X
20	XÃ NA MÈO	9	9	9	9
		1 Bản Na Mèo	X	X	X
		2 Bản Tám Ba	X	X	X
		3 Bản Xộp Huổi	X	X	X
		4 Bản Na Pọng	X	X	X
		5 Bản Cha Khót	X	X	X
		6 Bản Bo Hiềng	X	X	X
		7 Bản Sa Ná	X	X	X
		8 Bản Sơn	X	X	X
		9 Bản Ché Lầu	X	X	X
21	XÃ SƠN THỦY	11	11	11	11
		1 Bản Bản Khà	X	X	X
		2 Bản Xía Nọi	X	X	X
		3 Bản Xuân Thành	X	X	X
		4 Bản Thủy Sơn	X	X	X
		5 Bản Bản Cóc	X	X	X
		6 Bản Thủy Thành	X	X	X
		7 Bản Hiết	X	X	X
		8 Bản Muồng	X	X	X
		9 Bản Chung Sơn	X	X	X
		10 Bản Mùa Xuân	X	X	X
		11 Bản Bản Chanh	X	X	X
22	XÃ SƠN ĐIỆN	10	10	10	10
		1 Bản Tân Sơn	X	X	X
		2 Bản Nhài	X	X	X
		3 Bản Na Nghịu	X	X	X
		4 Bản Na Lộc	X	X	X
		5 Bản Ngàm	X	X	X
		6 Bản Xa Mang	X	X	X
		7 Bản Ban	X	X	X
		8 Bản Bun	X	X	X
		9 Bản Na Hồ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10 Bản Xuân Sơn	X	X	X
23	XÃ MUỜNG MÌN	5	5	5	5
		1 Bản Bón	X	X	X
		2 Bản Chiềng	X	X	X
		3 Bản Luốc Lầu	X	X	X
		4 Bản Mìn	X	X	X
		5 Bản Yên	X	X	X
24	XÃ TAM THANH	8	8	8	8
		1 Bản Bôn	X	X	X
		2 Bản Cha Lung	X	X	X
		3 Bản Phe	X	X	X
		4 Bản Na Ấu	X	X	X
		5 Bản Mò	X	X	X
		6 Bản Ngà	X	X	X
		7 Bản Kham	X	X	X
		8 Bản Pa	X	X	X
25	XÃ LINH SƠN	18	16	16	13
		1 Thôn Ảng	X	X	X
		2 Thôn Chí Linh		X	
		3 Thôn Chiềng Ban 1	X	X	X
		4 Thôn Chiềng Ban 2	X	X	X
		5 Thôn Chiềng Trãi	X		
		6 Thôn Chiếu Bang	X	X	X
		7 Thôn Giáng	X	X	X
		8 Thôn Lê Lợi		X	
		9 Thôn Nguyễn Trãi	X	X	
		10 Thôn Oi	X	X	X
		11 Thôn Phổng Bàn	X		X
		12 Thôn Tiú	X	X	X
		13 Thôn Trùng	X	X	X
		14 Bản Năng Cát	X	X	X
		15 Bản Hắc	X	X	
		16 Bản En	X	X	X
		17 Bản Cáy	X	X	X
		18 Bản Giàng Vìn	X	X	X
26	XÃ ĐỒNG LƯƠNG	16	16	16	10
		1 Thôn Cốc Mốc	X	X	X
		2 Thôn Quắc Quên	X	X	X
		3 Thôn Thung	X	X	X
		4 Thôn Chiềng Khặt	X	X	
		5 Thôn Cui	X	X	X
		6 Thôn Xuôm Chông	X	X	X
		7 Thôn Nê Cầm	X	X	X
		8 Thôn Chạc Rạnh	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Tân Sơn	X	X	
		10 Thôn Sơn Thủy	X	X	
		11 Thôn Tân Tiến	X	X	
		12 Thôn Tân phong	X	X	
		13 Thôn Tân Thành	X	X	
		14 Thôn Tân Thủy	X	X	X
		15 Thôn Tân Lập	X	X	X
		16 Thôn Tân Bình	X	X	X
27	XÃ VĂN PHÚ	14	14	14	13
		1 Bản Cú Tá	X	X	X
		2 Bản U	X	X	X
		3 Bản Lọng	X	X	X
		4 Bản Cắm	X	X	X
		5 Bản Lót	X	X	X
		6 Bản Phá	X	X	X
		7 Bản Tiên	X	X	X
		8 Bản Cháo Pi	X	X	
		9 Bản Đôn	X	X	X
		10 Bản Poọng	X	X	X
		11 Bản Ngày	X	X	X
		12 Bản Buốc	X	X	X
		13 Bản Tiến	X	X	X
		14 Bản Nà Đang	X	X	X
28	XÃ GIAO AN	11	11	11	10
		1 Thôn Khu 1	X	X	X
		2 Thôn Khu 2	X	X	X
		3 Thôn Poọng	X	X	X
		4 Thôn Nghịu Trọt	X	X	X
		5 Thôn Chiềng Lăn	X	X	X
		6 Thôn Húng	X	X	X
		7 Thôn Trô	X	X	X
		8 Thôn Viên	X	X	X
		9 Thôn Chiềng Nang	X	X	X
		10 Thôn Bắc Nặm	X	X	X
		11 Thôn Ang	X	X	
29	XÃ YÊN KHUỜNG	9	9	9	8
		1 Bản Xắng Hăng	X	X	X
		2 Bản Yên Bình	X	X	X
		3 Bản Chiềng Nưa	X	X	X
		4 Bản Tứ Chiềng	X	X	X
		5 Bản Bôn	X	X	X
		6 Bản Xă	X	X	
		7 Bản Chí Lý Nặm Đanh	X	X	X
		8 Bản Mè	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Bản Giàng	X	X	X
30	XÃ YÊN THẮNG	9	9	9	9
		1 Bản Yên Thành	X	X	X
		2 Bản Vằn Ngoài	X	X	X
		3 Bản Vằn Trong	X	X	X
		4 Bản Tráng	X	X	X
		5 Bản Peo	X	X	X
		6 Bản Ngàm Pốc	X	X	X
		7 Bản Con	X	X	X
		8 Bản Vịn	X	X	X
		9 Bản Vặn	X	X	X
31	XÃ BÁ THUỐC	34	32	28	8
		1 Thôn Tôm	X	X	
		2 Chiềng Lau	X	X	
		3 Thôn Nghìa	X	X	
		4 Thôn Ba	X	X	
		5 Thôn Sát	X	X	
		6 La Hán	X	X	
		7 Thôn Cả	X	X	
		8 Thôn Khiêng	X	X	X
		9 Thôn Tré	X	X	X
		10 Thôn Man Môn	X	X	X
		11 Thôn Cộn	X	X	
		12 Thôn Cò Con	X	X	
		13 Thôn Cò Mu	X	X	X
		14 Thôn Chiềng Ai	X	X	X
		15 Phố 1	X		
		16 Phố 2	X		
		17 Phố 3	X		
		18 Phố 4	X		
		19 Phố 5	X		
		20 Khu phố Tráng	X	X	
		21 Khu phố Vặn Tãi	X	X	X
		22 Khu phố 1 Lâm Xa	X	X	
		23 Khu phố Sán	X	X	
		24 Khu phố Cành Nàng	X	X	
		25 Khu phố Nú	X	X	
		26 Khu phố Mốt	X	X	X
		27 Phố 2 Lâm Xa	X		
		28 Khu phố Đăm	X	X	
		29 Khu phố Anh Vân		X	
		30 Khu phố Lương Vân		X	
		31 Khu phố Mòn	X	X	
		32 Khu phố Kim Vân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		33 Khu phố Chu	X	X	
		34 Khu phố Măng	X	X	X
32	XÃ THIẾT ỚNG	23	21	22	20
		1 Thôn Hang	X	X	X
		2 Thôn Trếch	X	X	X
		3 Thôn Cú	X	X	X
		4 Thôn Đô	X	X	X
		5 Thôn Thúy	X	X	X
		6 Thôn Sặng	X	X	
		7 Thôn Thành Công	X	X	X
		8 Thôn Liên Thành	X	X	X
		9 Thôn Chun	X	X	X
		10 Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		11 Thôn Nán	X	X	
		12 Thôn Suội	X	X	X
		13 Thôn Thiết Giang	X	X	X
		14 Thôn Cốc	X	X	X
		15 Phố Bá Lộc		X	X
		16 Thôn Chiềng	X	X	X
		17 Phố Đồng Tâm 1	X		
		18 Phố Đồng Tâm 2		X	X
		19 Thôn Chảy Ké	X	X	X
		20 Thôn Ké	X	X	X
		21 Thôn Luồng	X	X	X
		22 Thôn Cha	X	X	X
		23 Thôn Khung	X	X	X
33	XÃ VĂN NHO	17	17	17	17
		1 Thôn Khảng	X	X	X
		2 Thôn Pọng	X	X	X
		3 Thôn Tổ Lè	X	X	X
		4 Thôn Kịnh	X	X	X
		5 Thôn Xà Luốc	X	X	X
		6 Thôn Chuông Cải	X	X	X
		7 Thôn Chiềng Mới	X	X	X
		8 Thôn Cha Kỷ	X	X	X
		9 Thôn Kéo Hiềng	X	X	X
		10 Thôn Chiềng Âm	X	X	X
		11 Thôn Đác	X	X	X
		12 Thôn Buốc	X	X	X
		13 Thôn Khả	X	X	X
		14 Thôn Pặt	X	X	X
		15 Thôn Hiềng	X	X	X
		16 Thôn Bo Hạ	X	X	X
		17 Thôn Bo Thượng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
34	XÃ ĐIỀN QUANG	30	30	26	29
		1 Thôn Hồ Quang	X	X	X
		2 Thôn Vền Âm Khả	X		X
		3 Thôn Tam Liên	X		X
		4 Thôn Un	X	X	X
		5 Thôn Mười	X	X	X
		6 Thôn Đồi Muốn	X	X	X
		7 Thôn Lùng	X	X	X
		8 Thôn Mưỡn	X	X	X
		9 Thôn Khò	X	X	X
		10 Thôn Mít	X	X	X
		11 Thôn Xê	X	X	X
		12 Thôn Cộ	X	X	X
		13 Thôn Đào	X	X	X
		14 Thôn Khước Luyện	X	X	X
		15 Thôn Bái Tôm	X	X	X
		16 Thôn Sèo	X		X
		17 Thôn Xăm	X	X	X
		18 Thôn Né	X	X	
		19 Thôn Duồng	X	X	X
		20 Thôn Đền	X	X	X
		21 Thành Điền	X		X
		22 Thôn Đón	X	X	X
		23 Thôn Nan	X	X	X
		24 Thôn Búng	X	X	X
		25 Thôn Thượng Sơn	X	X	X
		26 Thôn Xay Luồi	X	X	X
		27 Thôn Chiềng Má	X	X	X
		28 Thôn Chiềng Mung	X	X	X
		29 Thôn Bít Bả	X	X	X
		30 Thôn Lau	X	X	X
35	XÃ ĐIỀN LƯ'	30	30	20	0
		1 Thôn Sông Mã	X	X	
		2 Thôn Võ	X	X	
		3 Thôn Riêng	X	X	
		4 Thôn Điền Giang	X		
		5 Thôn Điền Lý	X		
		6 Thôn Điền Tiến	X		
		7 Thôn Triu	X	X	
		8 Thôn Chiềng Lăm	X	X	
		9 Phố Điền Lư	X		
		10 Thôn Cộc Ngán	X	X	
		11 Thôn Muồng Do	X		
		12 Thôn Cun Láo	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13 Thôn Cò Lượn	X	X	
		14 Thôn Kéo	X	X	
		15 Thôn Giát	X		
		16 Thôn Rằm Tám	X	X	
		17 Thôn Trúc	X		
		18 Thôn Xịa	X	X	
		19 Thôn Điền Thái	X		
		20 Thôn Khả	X	X	
		21 Thôn Cón	X	X	
		22 Thôn Mế	X	X	
		23 Thôn Giỏi	X	X	
		24 Thung Tâm	X	X	
		25 Thôn Tôm	X	X	
		26 Thôn Đan	X	X	
		27 Thôn Vèn	X	X	
		28 Thôn Mỹ	X		
		29 Thôn Côn	X		
		30 Thôn Trênh	X	X	
36	XÃ QUÝ LƯƠNG	26	25	24	24
		1 Thôn Giầu Cả	X		
		2 Thôn Ngọc Sinh	X	X	X
		3 Thôn Măng	X	X	
		4 Thôn Dân Long	X	X	X
		5 Thôn Cốc Cáo	X	X	X
		6 Thôn Đạo	X	X	X
		7 Thôn Công	X	X	X
		8 Thôn Đầm	X	X	X
		9 Thôn Ấm	X	X	X
		10 Thôn Trần	X	X	X
		11 Thôn Ry	X	X	X
		12 Thôn Chông	X	X	X
		13 Thôn Đòn	X	X	X
		14 Thôn Ben	X	X	X
		15 Thôn Són	X	X	X
		16 Thôn Khai	X	X	X
		17 Thôn Trung Thành	X	X	X
		18 Thôn Mật Thành	X	X	X
		19 Thôn Quang Trung	X		X
		20 Thôn Phú Sơn	X	X	X
		21 Thôn Chòm Mốt	X	X	X
		22 Thôn Trung Thủy	X	X	X
		23 Thôn Sơn Thủy	X	X	X
		24 Thôn Trung Sơn	X	X	X
		25 Thôn Trung Dương		X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26 Thôn Chòm Thái	X	X	X
37	XÃ CỎ LŨNG	22	22	22	22
		1 Thôn Phìa	X	X	X
		2 Thôn La Ca	X	X	X
		3 Thôn Tén Mới	X	X	X
		4 Thôn Eo Điều	X	X	X
		5 Thôn Nà Khả	X	X	X
		6 Thôn Lác	X	X	X
		7 Thôn Ấm Hiêu	X	X	X
		8 Thôn Khuyn	X	X	X
		9 Thôn Đốc	X	X	X
		10 Thôn Lọng	X	X	X
		11 Thôn Nang	X	X	X
		12 Thôn Cao	X	X	X
		13 Thôn Trình	X	X	X
		14 Thôn Hìn	X	X	X
		15 Thôn Bó	X	X	X
		16 Thôn Nũa	X	X	X
		17 Thôn Pồn Thành Công	X	X	X
		18 Thôn Cao Hoong	X	X	X
		19 Thôn Kịt	X	X	X
		20 Thôn Sơn	X	X	X
		21 Thôn Bá	X	X	X
		22 Thôn Mươi	X	X	X
38	XÃ PÙ LUÔNG	20	20	19	19
		1 Thôn Eo Kén	X	X	X
		2 Thôn Pà Ban	X	X	X
		3 Thôn Kho Mường	X	X	X
		4 Thôn Pù Luông	X	X	X
		5 Thôn Báng	X	X	X
		6 Thôn Nông Công	X	X	X
		7 Thôn Bầm	X	X	X
		8 Thôn Đôn	X	X	X
		9 Thôn Leo	X	X	X
		10 Thôn Tân Thành	X	X	X
		11 Thôn Đanh	X	X	X
		12 Thôn Cốc	X	X	X
		13 Thôn Bồng	X	X	X
		14 Thôn Niêm Thành	X	X	X
		15 Thôn Lặn Ngoài	X	X	X
		16 Thôn Lặn Trong	X	X	X
		17 Thôn Đồng	X	X	X
		18 Thôn Đủ	X	X	X
		19 Thôn Đòn	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20 Thôn Phố Đoàn	X		
39	XÃ NGỌC LẶC	33	32	28	0
		1 Thôn Lê Thánh Tông	X		
		2 Thôn Lê Duẩn	X		
		3 Thôn Lê Hoàn	X		
		4 Thôn Trần Phú	X		
		5 Thôn Cao Xuân	X	X	
		6 Thôn Vân Hòa	X	X	
		7 Thôn Tran	X	X	
		8 Thôn Tân Thành	X	X	
		9 Thôn Cao Nguyên	X	X	
		10 Thôn Hưng Sơn	X	X	
		11 Thôn Hạ Sơn	X	X	
		12 Thôn Cao Phong	X	X	
		13 Thôn Cao Thượng	X	X	
		14 Thôn Ngọc Minh	X	X	
		15 Thôn Quang Hưng		X	
		16 Thôn Mỏ	X	X	
		17 Thôn Mống	X	X	
		18 Thôn Chả Thượng	X	X	
		19 Thôn Mới	X	X	
		20 Thôn Hạ Mỹ	X	X	
		21 Thôn Thi Mốc	X	X	
		22 Thôn Vải	X	X	
		23 Thôn Beo	X	X	
		24 Thôn Hoa Cao	X	X	
		25 Thôn Đông Sơn	X	X	
		26 Thôn Tam Đồng	X	X	
		27 Thôn Trung Sơn	X	X	
		28 Thôn Phú Sơn	X	X	
		29 Thôn Thanh Bình	X		
		30 Thôn Lương Sơn	X	X	
		31 Thôn Hồng Sơn	X	X	
		32 Thôn Giang Sơn	X	X	
		33 Thôn Vân Sơn	X	X	
40	XÃ THẠCH LẬP	30	30	21	2
		1 Làng Lim	X		
		2 Làng Mới	X		
		3 Làng Rềnh	X	X	
		4 Thôn Mùn Bương	X	X	
		5 Làng Chiềng	X	X	
		6 Làng Me	X	X	
		7 Làng Đồi Đỏ	X	X	
		8 Thôn Bái E	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Hợp Lộc	X		
		10 Thôn Lưu Phúc	X		
		11 Thôn Ngù Xẻ	X	X	
		12 Thôn Quang Phú	X		
		13 Thôn Quang Sơn	X	X	
		14 Thôn Quang Thủy	X	X	
		15 Thôn Quang Vinh	X		
		16 Thôn Ràm Duộng	X		
		17 Thôn Quang Thái Bình	X	X	
		18 Thôn Thuận Hòa	X		
		19 Thôn Đô Sơn	X	X	X
		20 Thôn Đô Quăn	X	X	X
		21 Thôn Thuận Sơn	X	X	
		22 Thôn Lập Thắng	X	X	
		23 Thôn Hoa Sơn	X	X	
		24 Thôn Đô Ung	X	X	
		25 Thôn Tân Thành	X	X	
		26 Thôn Lương Ngô	X	X	
		27 Thôn Minh Tiến	X	X	
		28 Thôn Thạch Yển	X	X	
		29 Thôn Xuân Chính	X	X	
		30 Thôn Lương Thiện	X	X	
41	XÃ NGỌC LIÊN	39	38	28	0
		1 Thôn 1	X		
		2 Thôn 2	X		
		3 Thôn 3	X		
		4 Thôn 5	X	X	
		5 Thôn 6	X	X	
		6 Thôn 7	X		
		7 Thôn 8	X	X	
		8 Thôn 9	X	X	
		9 Thôn 10	X		
		10 Thôn Điện Sơn	X	X	
		11 Thôn Kim Thủy	X	X	
		12 Thôn Linh Sơn	X	X	
		13 Thôn Hoàn Sơn	X		
		14 Thôn Thanh Sơn	X	X	
		15 Thôn Minh Tiến	X		
		16 Thôn Tiền Phong	X	X	
		17 Thôn Minh Phong	X	X	
		18 Thôn Thọ Phú	X	X	
		19 Thôn Minh Lâm	X		
		20 Thôn Trung Thành	X	X	
		21 Thôn Minh Xuân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22 Thôn Yên Thắng	X	X	
		23 Thôn Ngọc Tân	X	X	
		24 Thôn Tân Mỹ	X	X	
		25 Thôn Xuân Minh	X	X	
		26 Làng Lim Còm	X	X	
		27 Thôn Khang Ninh	X	X	
		28 Làng Mai	X	X	
		29 Làng Bứa	X		
		30 Làng Cao Sơn	X		
		31 Làng Cao Thắng	X		
		32 Thôn Z111	X	X	
		33 Làng 61		X	
		34 Thôn Lộc Thành	X	X	
		35 Thôn Lộc Tiến	X	X	
		36 Thôn Lộc Phát	X	X	
		37 Làng Cò Chè	X	X	
		38 Làng Ngã Hón	X	X	
		39 Làng Hép	X	X	
42	XÃ MINH SƠN	34	31	27	0
		1 Làng Nghiện	X	X	
		2 Thôn Xam	X	X	
		3 Làng Chù	X	X	
		4 Thôn Lỏ	X	X	
		5 Làng Thau	X	X	
		6 Làng Ngọc Mùn	X	X	
		7 Thôn Vìn Cộn	X	X	
		8 Làng Chò Tráng	X	X	
		9 Làng Nhỏi	X	X	
		10 Thôn Ngọc Thành	X	X	
		11 Thôn Minh Châu I	X	X	
		12 Thôn Minh Châu II		X	
		13 Thôn Minh Hòa	X		
		14 Thôn Minh Lai	X		
		15 Thôn Minh Liên	X	X	
		16 Thôn Minh Lương	X	X	
		17 Thôn Minh Ngọc	X	X	
		18 Thôn Minh Nguyên	X	X	
		19 Thôn Minh Thái	X	X	
		20 Thôn Minh Thắng	X		
		21 Thôn Minh Thọ	X	X	
		22 Thôn Minh Thuận	X	X	
		23 Thôn Bót	X	X	
		24 Thôn Giữa	X	X	
		25 Thôn 5		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26 Thôn 7		X	
		27 Thôn Minh Thủy	X	X	
		28 Thôn Hương Tiến	X		
		29 Thôn Minh Cơ	X		
		30 Thôn Phúc Long	X		
		31 Thôn Thanh Sơn	X		
		32 Thôn Tiến Sơn	X	X	
		33 Thôn Minh Thành	X	X	
		34 Thôn Thành Phong	X	X	
43	XÃ NGUYỆT ÁN	34	32	28	18
		1 Làng Phùng Sơn	X	X	
		2 Làng Búra	X	X	X
		3 Làng Lau	X	X	X
		4 Làng Châm	X	X	
		5 Làng Chuối	X	X	X
		6 Thôn Hợp Thành	X		X
		7 Làng Bằng	X		
		8 Làng Môn	X	X	X
		9 Thôn Môn Tía	X	X	X
		10 Thôn Pheo	X	X	X
		11 Thôn Mót	X	X	
		12 Thôn Nguyệt Sơn	X		
		13 Thôn Rênh	X		X
		14 Thôn Nguyệt Tân	X	X	X
		15 Thôn Nguyệt Trung	X		X
		16 Thôn Nguyệt Bình	X	X	X
		17 Thôn Minh Thạch	X		
		18 Thôn Liên Cơ		X	
		19 Thôn Liên Cơ 1		X	
		20 Thôn Nguyệt Tiến	X	X	X
		21 Thôn Nguyệt Thành	X	X	X
		22 Thôn Đồng Đang	X	X	
		23 Thôn Nguyệt Thịnh	X	X	X
		24 Thôn Âm	X	X	X
		25 Thôn Thuận Bà	X	X	
		26 Thôn Khén	X	X	
		27 Thôn Đám Vân Giang	X	X	
		28 Thôn Cao Sơn	X	X	X
		29 Thôn Giỏi	X	X	X
		30 Thôn Rẻ	X	X	X
		31 Thôn Tráng	X	X	
		32 Thôn Vân Thịnh	X	X	
		33 Thôn Mết	X	X	
		34 Thôn Đóng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
44	XÃ KIÊN THỌ	25	25	22	0
		1 Thôn Ba Si	X		
		2 Thôn Đức Thịnh	X	X	
		3 Thôn Kiên Minh	X	X	
		4 Thôn 11	X	X	
		5 Thôn Thành Công	X	X	
		6 Thôn Thành Sơn	X	X	
		7 Thôn Thọ Liên	X	X	
		8 Thôn Thọ Phú	X	X	
		9 Thôn Thống Nhất	X		
		10 Thôn Xuân Thành	X	X	
		11 Làng Ngã Ba	X	X	
		12 Làng Trạc	X	X	
		13 Làng Quên	X	X	
		14 Làng Bái	X	X	
		15 Làng Sòng	X	X	
		16 Làng Cò Mót	X	X	
		17 Làng Miềng	X	X	
		18 Làng Bào	X	X	
		19 Làng Chu	X	X	
		20 Làng Cốc	X	X	
		21 Làng Hạ	X	X	
		22 Thôn Minh Hòa	X	X	
		23 Làng Thượng	X		
		24 Thôn Minh Lải	X	X	
		25 Làng Mui	X	X	
45	XÃ CẨM THẠCH	31	31	25	1
		1 Thôn Bèo Bọt	X	X	
		2 Thôn Phâng Khánh	X	X	
		3 Thôn Nâm Trẹn	X	X	
		4 Thôn Ngọc Khặt	X	X	X
		5 Thôn Cánh Én	X	X	
		6 Thôn Muốt	X	X	
		7 Thôn Chiềng Chanh	X	X	
		8 Thôn Thành Long	X	X	
		9 Thôn Bình Hòa 1	X	X	
		10 Thôn Bình Hòa 3	X		
		11 Thôn Bình Hòa 5	X		
		12 Thôn Vinh	X		
		13 Thôn Bình Yên	X	X	
		14 Thôn Hạc Sơn	X	X	
		15 Thôn Sẻ	X	X	
		16 Thôn Bình Sơn	X	X	
		17 Thôn Tô	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18 Thôn Xanh	X		
		19 Thôn Chợ	X		
		20 Thôn Trảy	X	X	
		21 Thôn Bẹt	X	X	
		22 Thôn Cốc	X	X	
		23 Thôn Vàn Thung	X	X	
		24 Thôn Bùi	X	X	
		25 Thôn Chén	X	X	
		26 Thôn Chiềng Đông	X		
		27 Thôn Thạch Minh	X	X	
		28 Thôn Ngọc Liên	X	X	
		29 Thôn Ngọc Dừng	X	X	
		30 Thôn Ninh Sơn	X	X	
		31 Thôn Thạch An	X	X	
46	XÃ CẨM THỦY	23	19	17	0
		1 Thôn Tân An	X		
		2 Thôn Quang Trung	X		
		3 Thôn Hòa Bình	X		
		4 Thôn Đại Quang	X	X	
		5 Thôn Đại Đồng	X		
		6 Thôn Hoàng Giang	X	X	
		7 Thôn Gia Dụ	X	X	
		8 Thôn Linh Thung	X	X	
		9 Thôn Trường Ngọc	X	X	
		10 Thôn Ngọc Sơn	X	X	
		11 Thôn Đồng Chạ	X	X	
		12 Thôn Dương Đình Huệ		X	
		13 Thôn Cửa Hà		X	
		14 Thôn Nghĩa Dũng		X	
		15 Thôn Phong Ý		X	
		16 Thôn Tử Niêm	X		
		17 Thôn Đồng Lão	X	X	
		18 Thôn Song Nga	X	X	
		19 Thôn Sóng	X	X	
		20 Thôn Phúc Ngán Vải	X		
		21 Thôn Kim	X	X	
		22 Thôn Song	X	X	
		23 Thôn Sành	X	X	
47	XÃ CẨM TÚ	24	21	19	0
		1 Thôn Giang Sơn	X	X	
		2 Thôn Giang Trung	X		
		3 Thôn Giang Hồng 1	X		
		4 Thôn Giang Hồng 2	X	X	
		5 Thôn Thái Học	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Thôn Bắc Sơn	X		
		7 Thôn Liên Sơn	X	X	
		8 Thôn Cẩm Hoa		X	
		9 Thôn Thuần Lương		X	
		10 Thôn Lương Thành	X	X	
		11 Thôn Bình Xuyên		X	
		12 Thôn Thái Bình	X	X	
		13 Thôn Quý Sơn	X	X	
		14 Thôn Quý Trung	X	X	
		15 Thôn Quý Thanh	X	X	
		16 Thôn Quý Long	X	X	
		17 Thôn Quý Tân	X	X	
		18 Thôn Quý Tiến	X	X	
		19 Thôn Quý Lâm	X	X	
		20 Thôn Quý Thịnh	X		
		21 Thôn Xứ Xuyên	X	X	
		22 Thôn Kim Mâm	X	X	
		23 Thôn Lương Ngọc	X	X	
		24 Thôn Hòa Thuận	X	X	
48	XÃ CẨM VÂN	16	13	16	0
		1 Thôn Đồng Thanh	X	X	
		2 Thôn Phú Sơn	X	X	
		3 Thôn Trung Chính	X	X	
		4 Thôn Trung Độ	X	X	
		5 Thôn Sơn Lập	X	X	
		6 Thôn Thanh Tâm	X	X	
		7 Thôn Thành Công	X	X	
		8 Thôn An Tâm	X	X	
		9 Thôn Yên Cư	X	X	
		10 Thôn Yên Ruộng	X	X	
		11 Thôn Yên Duyệt	X	X	
		12 Thôn Ngọc Vóc	X	X	
		13 Thôn Trâm Lọt	X	X	
		14 Thôn Đồi Vàng		X	
		15 Thôn Tiên Lãng		X	
		16 Thôn Vân Bằng		X	
49	XÃ CẨM TÂN	18	14	14	0
		1 Thôn Do Thượng	X	X	
		2 Thôn Do Trung	X	X	
		3 Thôn Trung Hà		X	
		4 Thôn Phúc Mỹ		X	
		5 Thôn Phúc Tân		X	
		6 Thôn Eo Lê		X	
		7 Thôn Minh Long	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Thôn Tân Long	X	X	
		9 Thôn Phi Long	X	X	
		10 Thôn Vân Ngọc	X	X	
		11 Thôn Cao Long	X	X	
		12 Thôn Long Tiến	X	X	
		13 Thôn Hoàng Thịnh	X		
		14 Thôn Lạc Long	X	X	
		15 Thôn Thái Long	X		
		16 Thôn Thanh Phúc	X		
		17 Thôn Hoàng Vĩnh	X		
		18 Thôn Tiến Long	X	X	
50	XÃ KIM TÂN	43	43	11	0
		1 Thôn 1 Tân Sơn	X		
		2 Thôn 2 Tân Sơn	X		
		3 Thôn 5 Tân Sơn	X		
		4 Thôn 6 Tân Sơn	X		
		5 Thôn 7 Tân Sơn	X		
		6 Thôn 1 Liên Sơn	X		
		7 Thôn 2 Liên Sơn	X		
		8 Thôn Phú Sơn	X		
		9 Thôn Lâm Thành	X	X	
		10 Thôn Ngọc Bồ	X		
		11 Thôn 1	X		
		12 Thôn 2	X		
		13 Thôn 3	X		
		14 Thôn 4	X		
		15 Thôn 5	X		
		16 Thôn 6	X		
		17 Thôn Thạch Toàn	X		
		18 Thôn Định Tường	X		
		19 Thôn Định Hưng	X		
		20 Thôn Tiến Thành	X		
		21 Thôn Hợp Tiến	X		
		22 Thôn Hợp Thành	X		
		23 Thôn Liên Hưng	X		
		24 Thôn Thành Văn	X	X	
		25 Thôn Thành Thọ	X	X	
		26 Thôn Thành Hùng	X		
		27 Thôn Thọ Liêu	X	X	
		28 Thôn An Tiến	X		
		29 Thôn Vân Lương	X		
		30 Thôn Đồng Khanh	X	X	
		31 Thôn Cầu Rồng	X		
		32 Thôn Đự	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		33 Thôn Trạc	X		
		34 Thôn Phú Cốc	X	X	
		35 Thôn Bùi	X	X	
		36 Thôn Thọ Trường	X		
		37 Thôn Đa Đụn	X		
		38 Thôn Vọng Thủy	X		
		39 Thôn Thủ Chính	X	X	
		40 Thôn Chính Thành	X	X	
		41 Thôn Xuân Thành	X	X	
		42 Thôn Định Thành	X		
		43 Thôn Ngọc Nước	X		
51	XÃ VÂN DU	27	20	20	0
		1 Thôn 2	X	X	
		2 Thôn 3		X	
		3 Thôn 4		X	
		4 Thôn 5		X	
		5 Thôn 7	X	X	
		6 Thôn Long Vân		X	
		7 Thôn Xóm Sắn	X		
		8 Thôn Vân Du	X		
		9 Thôn Tiên Quang	X	X	
		10 Thôn Sơn Đẻ	X		
		11 Thôn Yên Lão	X	X	
		12 Thôn Phố Cát		X	
		13 Thôn Phù Bản	X		
		14 Thôn Hoà Sơn	X		
		15 Thôn Đồng Phú	X		
		16 Thôn Bái Đang	X	X	
		17 Thôn Tiên Hương	X		
		18 Thôn Cát Thành		X	
		19 Thôn Ngọc Động	X	X	
		20 Thôn Thạch Lỗi	X	X	
		21 Thôn Bông Bụt	X	X	
		22 Thôn Trường Châu	X	X	
		23 Thôn Đồng Hội	X	X	
		24 Thôn Bất Mê	X	X	
		25 Thôn Đồng Chư	X	X	
		26 Thôn Đồng Đa	X	X	
		27 Thôn Xuân Hương		X	
52	XÃ NGỌC TRẠO	26	24	24	0
		1 Thôn Nông Lý	X	X	
		2 Thôn Minh Ba	X	X	
		3 Thôn Tân Liên		X	
		4 Thôn Quỳnh Sinh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Ngọc Tâm	X	X	
		6 Thôn Thịnh Tiến	X	X	
		7 Thôn Vạn Bảo		X	
		8 Thôn Tân Lý	X	X	
		9 Thôn Tân Thịnh	X	X	
		10 Thôn Ngọc Thành	X	X	
		11 Thôn Yên Thịnh	X		
		12 Thôn Ngọc Trạo	X	X	
		13 Thôn Ngọc Long	X	X	
		14 Thôn Thiểm Niêm	X	X	
		15 Thôn Dọc Dành	X	X	
		16 Thôn Ngọc Thanh	X		
		17 Thôn Đồng Ngự	X	X	
		18 Thôn Dỹ Thắng	X	X	
		19 Thôn Dỹ Tiến	X	X	
		20 Thôn Thạch Cừ	X	X	
		21 Thôn Hòa Lễ	X	X	
		22 Thôn Thành Công	X	X	
		23 Thôn Thành Minh	X	X	
		24 Thôn Thành Sơn	X	X	
		25 Thôn Eo Bàn	X	X	
		26 Thôn Thành Du	X	X	
53	XÃ THẠCH BÌNH	24	21	16	0
		1 Thôn 5	X	X	
		2 Thôn Cự Môn	X		
		3 Thôn Đại Dương	X		
		4 Thôn Đồng Hương	X	X	
		5 Thôn Bình Chính	X		
		6 Thôn Bình Sậy	X	X	
		7 Thôn Tân Sơn	X	X	
		8 Thôn Liên Sơn	X		
		9 Thôn Minh Sơn	X		
		10 Thôn Bằng Lợi	X	X	
		11 Thôn Bằng Phú	X	X	
		12 Thôn Châu Sơn	X	X	
		13 Thôn Gò La		X	
		14 Thôn Long Phượng		X	
		15 Khu 4		X	
		16 Thôn Thạch Môn	X	X	
		17 Thôn Đồng Tiến	X	X	
		18 Thôn Thạch Yển	X	X	
		19 Thôn Cẩm Lợi 1	X		
		20 Thôn Cẩm Lợi 2	X		
		21 Thôn Thành Quang	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22 Thôn Xuân Tiến	X	X	
		23 Thôn Xuân Thắng	X	X	
		24 Thôn Xuân Long	X		
54	XÃ THÀNH VINH	28	27	22	7
		1 Thôn Đồng Luật	X	X	X
		2 Thôn Phong Phú	X		
		3 Thôn Vân Đình	X	X	X
		4 Thôn Vân Tiên	X		
		5 Thôn Tây Hương	X		
		6 Thôn Lệ Cẩm 1	X	X	X
		7 Thôn Lệ Cẩm 2	X	X	X
		8 Thôn Thống Nhất	X		
		9 Thôn Tân Long	X	X	
		10 Thôn Hồi Phú	X		
		11 Thôn Mỹ Lợi	X	X	
		12 Thôn Cẩm Bộ	X	X	
		13 Thôn Tự Cường	X	X	
		14 Thôn Minh Hải	X		
		15 Thôn Mỹ Đàm	X	X	
		16 Thôn Thượng Quang	X	X	
		17 Thôn Đàm Hương	X	X	
		18 Thôn Mặc Hèo	X	X	
		19 Thôn Sôi Cốc	X	X	
		20 Thôn Nghện	X	X	
		21 Thôn Luông	X	X	
		22 Thôn Mục Long	X	X	
		23 Thôn Thành Tân	X	X	
		24 Thôn Thành Trung	X	X	X
		25 Thôn Yên Sơn 1	X	X	X
		26 Thôn Yên Sơn 2	X	X	
		27 Thôn Đồng Thành	X	X	X
		28 Thôn Bãi Cháy		X	
55	XÃ THẠCH QUẢNG	22	22	15	5
		1 Thôn Tượng Sơn	X	X	X
		2 Thôn Tượng Sơn 3	X	X	
		3 Thôn Tượng Liên 1	X	X	X
		4 Thôn Tượng Liên	X	X	X
		5 Thôn Tượng Phong	X	X	
		6 Thôn Đăng Thượng	X	X	
		7 Thôn Nội Thành	X	X	X
		8 Thôn Thống Nhất	X	X	
		9 Thôn Nghéo	X	X	
		10 Thôn Đồi	X	X	
		11 Thôn Biện	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Lâm Thành	X	X	
		13 Thôn Quảng Thắng	X		
		14 Thôn Phố	X		
		15 Thôn Quảng Cộng	X	X	
		16 Thôn Quảng Cư	X		
		17 Thôn Quảng Giang	X		
		18 Thôn Quảng Trung	X	X	
		19 Thôn Đồng Thóc	X	X	
		20 Thôn Quảng Tân	X		
		21 Thôn Quảng Yên	X		
		22 Thôn Quảng Bình	X		
56	XÃ NHƯ XUÂN	21	21	16	5
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2	X		
		3 Thôn 3	X		
		4 Thôn 4	X		
		5 Thôn Cát Tiến	X	X	
		6 Thôn Đức Bình	X	X	X
		7 Thôn Lúng	X		X
		8 Thôn Mai Thắng	X	X	
		9 Thôn Mỹ Ré	X	X	
		10 Thôn Phú Quế	X	X	
		11 Thôn Quế Phú	X	X	
		12 Thôn Tân Lập	X	X	X
		13 Thôn Tân Sơn	X	X	X
		14 Thôn Tân Thắng	X	X	
		15 Thôn Thắng Bình	X	X	
		16 Thôn Thắng Sơn	X	X	
		17 Thôn Thanh Bình	X	X	X
		18 Thôn Trung Thành	X		
		19 Thôn Xuân Chính	X	X	
		20 Thôn Xuân Thịnh	X	X	
		21 Thôn Yên Thắng	X	X	
57	XÃ THUỶ NINH	22	22	20	7
		1 Thôn Cát Lợi	X	X	
		2 Thôn Cát Thịnh	X	X	X
		3 Thôn Cát Xuân	X	X	
		4 Thôn Đồng Chành	X	X	
		5 Thôn Đồng Hà	X	X	
		6 Thôn Đồng Minh	X		
		7 Thôn Đồng Ngán	X	X	X
		8 Thôn Đồng Tâm	X	X	
		9 Thôn Đồng Thanh	X		
		10 Thôn Đông Xuân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Thôn Đức Thắng	X	X	
		12 Thôn Khe Khoai	X	X	X
		13 Thôn Phụ Vân	X	X	X
		14 Thôn Thanh Vân	X	X	
		15 Thôn Tiến Thành	X	X	X
		16 Thôn Vân Bình	X	X	
		17 Thôn Vân Hoà	X	X	
		18 Thôn Vân Thành	X	X	
		19 Thôn Vân Thượng	X	X	X
		20 Thôn Vân Tiến	X	X	X
		21 Thôn Vân Trung	X	X	
		22 Thôn Xuân Thượng	X	X	
58	XÃ HÓA QUỲ	20	19	20	10
		1 Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		2 Thôn Đồng Xuân	X	X	
		3 Thôn Hợp Thành	X	X	X
		4 Thôn Làng Gió	X	X	
		5 Thôn Làng Mai	X	X	X
		6 Thôn Làng Sao	X	X	
		7 Thôn Liên Hiệp	X	X	
		8 Thôn Luống Đồng	X	X	X
		9 Thôn Quang Trung	X	X	
		10 Thôn Tân Thịnh	X	X	X
		11 Thôn Thắng Lộc	X	X	
		12 Thôn Thanh Hương	X	X	
		13 Thôn Thanh Lương	X	X	X
		14 Thôn Thanh Tân	X	X	
		15 Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		16 Thôn Thịnh Lạc	X	X	X
		17 Thôn Xóm Chuối	X	X	X
		18 Thôn Xuân Đàm	X	X	X
		19 Thôn Xuân Hương		X	
		20 Thôn Xuân Thành	X	X	
59	XÃ XUÂN BÌNH	21	13	19	13
		1 Thôn 12		X	
		2 Thôn 13		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 5		X	
		5 Thôn 6		X	
		6 Thôn 7		X	
		7 Thôn 8	X	X	X
		8 Thôn Chôi Trồn	X	X	X
		9 Thôn Đồng Trình	X	X	X
		10 Thôn Giảng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Thôn Hào	X	X	X
		12 Thôn Me	X		X
		13 Thôn Mít	X		X
		14 Thôn Mơ	X	X	X
		15 Thôn Nghịu	X	X	X
		16 Thôn Ngòi	X	X	X
		17 Thôn Nhà Máy		X	
		18 Thôn Sim	X	X	X
		19 Thôn Thanh Niên		X	
		20 Thôn Xuân Hợp	X	X	X
		21 Thôn Xuân Phú	X	X	X
60	XÃ THANH PHONG	16	16	15	16
		1 Thôn Chạng Vung	X	X	X
		2 Thôn Đoàn Trung	X	X	X
		3 Thôn Hai Huân	X	X	X
		4 Thôn Làng Chảo	X		X
		5 Thôn Làng Kèn	X	X	X
		6 Thôn Làng Kha	X	X	X
		7 Thôn Làng Lự	X	X	X
		8 Thôn Làng Xăm	X	X	X
		9 Thôn Quang Hùng	X	X	X
		10 Thôn Tân Hiệp	X	X	X
		11 Thôn Tân Hòa	X	X	X
		12 Thôn Tân Hùng	X	X	X
		13 Thôn Tân Phong	X	X	X
		14 Thôn Tân Thành	X	X	X
		15 Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		16 Thôn Xuân Phong	X	X	X
61	XÃ THANH QUÂN	20	20	14	20
		1 Thôn Chiềng Cà	X	X	X
		2 Thôn Đồng Chạng	X	X	X
		3 Thôn Đồng Phổng	X	X	X
		4 Thôn Đồng Sán	X	X	X
		5 Thôn Hón Tĩnh	X	X	X
		6 Thôn Kẻ Lạn	X		X
		7 Thôn Kẻ Mạnh 1	X	X	X
		8 Thôn Lâm Chính	X		X
		9 Thôn Lâu Quán	X		X
		10 Thôn Ná Cà 1	X	X	X
		11 Thôn Ná Cà 2	X		X
		12 Thôn Quăn 1	X		X
		13 Thôn Tân Cúc	X		X
		14 Thôn Thanh Bình	X	X	X
		15 Thôn Thanh Đồng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Thôn Thanh Nhân	X	X	X
		17 Thôn Thanh Tân	X	X	X
		18 Thôn Thanh Thủy	X	X	X
		19 Thôn Thanh Tiến	X	X	X
		20 Thôn Thống Nhất	X	X	X
62	XÃ XUÂN DU	33	32	24	1
		1 Thôn Bái Đa 1	X	X	
		2 Thôn Bái Đa 2	X	X	
		3 Thôn Bãi Hưng	X	X	
		4 Thôn Đồng Tâm	X	X	
		5 Thôn Khe Xanh	X	X	
		6 Thôn Đồng Phong	X	X	
		7 Thôn Cộng Thành	X	X	
		8 Thôn 1 Cán Khê	X	X	
		9 Thôn 2 Cán Khê	X	X	
		10 Thôn 3 Cán Khê	X	X	
		11 Thôn 4 Cán Khê	X	X	
		12 Thôn 5 Cán Khê	X	X	
		13 Thôn 6 Cán Khê	X	X	
		14 Thôn 7 Cán Khê	X	X	
		15 Thôn 8 Cán Khê	X	X	
		16 Thôn 9 Cán Khê	X		
		17 Thôn 10 Cán Khê	X		
		18 Thôn 11 Cán Khê	X		
		19 Thôn 12 Cán Khê	X		
		20 Thôn Mố 1	X	X	
		21 Thôn Mố 2	X	X	
		22 Thôn Đông	X	X	
		23 Thôn Chanh	X	X	
		24 Thôn 1 Xuân Du	X	X	X
		25 Thôn 2 Xuân Du	X		
		26 Thôn 3 Xuân Du	X	X	
		27 Thôn 4 Xuân Du	X		
		28 Thôn 5 Xuân Du	X	X	
		29 Thôn 6 Xuân Du	X	X	
		30 Thôn 8 Xuân Du		X	
		31 Thôn 11 Xuân Du	X		
		32 Thôn 12 Xuân Du	X		
		33 Thôn 14 Xuân Du	X		
63	XÃ MẬU LÂM	20	18	17	0
		1 Thôn Phú Quang	X	X	
		2 Thôn Phú Nhuận	X		
		3 Thôn Phú Phượng 4		X	
		4 Thôn Khe Sinh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Phú Sơn	X	X	
		6 Thôn Đồng Sinh	X		
		7 Thôn Thung Khế	X	X	
		8 Thôn Yên Thọ	X	X	
		9 Thôn Đồng Yên	X	X	
		10 Thôn Hợp Tiến	X	X	
		11 Thôn Bái Gạo 1	X	X	
		12 Thôn Bái Gạo 2	X	X	
		13 Thôn Đồng Nghiêm	X	X	
		14 Thôn Đồng Bóp	X	X	
		15 Thôn Rộc Môn	X	X	
		16 Thôn Cầu Hồ	X	X	
		17 Thôn Đồng Xuân		X	
		18 Thôn Đồng Tiến	X	X	
		19 Thôn Tâm Tiến	X	X	
		20 Thôn Đồng Mộc	X		
64	XÃ NHƯ THANH	20	18	17	0
		1 Thôn Đồng Mưa	X	X	
		2 Thôn Phượng Xuân	X	X	
		3 Thôn Xuân Hòa	X	X	
		4 Thôn Xuân Tiến	X	X	
		5 Thôn Đồng Hơn		X	
		6 Thôn Trạch Khang	X	X	
		7 Thôn Xuân Lộc	X	X	
		8 Thôn Xuân Thành	X	X	
		9 Thôn Xuân Sinh	X	X	
		10 Thôn Xuân Cường	X	X	
		11 Thôn Vĩnh Lợi	X	X	
		12 Thôn Hải Hoà	X	X	
		13 Thôn Đồng Xuân	X		
		14 Thôn Đồng Lớn	X		
		15 Thôn Tân Long	X	X	
		16 Thôn Xuân Phong	X		
		17 Thôn Đồi Dẻ	X	X	
		18 Thôn Đồng Mười		X	
		19 Thôn Vân Thành	X	X	
		20 Thôn Xuân Lai	X	X	
65	XÃ YÊN THỌ	23	16	20	0
		1 Thôn Quần Thọ	X		
		2 Thôn Xuân Mới		X	
		3 Thôn Minh Thịnh	X		
		4 Thôn Yên Xuân	X	X	
		5 Thôn Hùng Sơn		X	
		6 Thôn Đồng Xã	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thôn Đồng Quạ	X	X	
		8 Thôn Đồng Quốc	X	X	
		9 Thôn Trại Quan	X	X	
		10 Thôn Nước Trong	X	X	
		11 Thôn Bái Con	X	X	
		12 Thôn Rộc Răm	X	X	
		13 Thôn Phúc Minh		X	
		14 Thôn Nam Sơn		X	
		15 Thôn Bái Thất	X	X	
		16 Thôn Hồng Sơn		X	
		17 Thôn Tiên Thắng	X	X	
		18 Thôn Đồng Yên	X	X	
		19 Thôn Đồng Trung	X		
		20 Thôn Ba Cồn	X	X	
		21 Thôn Ao Mè	X	X	
		22 Thôn Tân Xuân		X	
		23 Thôn Tân Tiến		X	
66	XÃ THANH KỲ	21	21	17	14
		1 Thôn Đồng Lắm	X	X	
		2 Thôn Tân Mỹ	X	X	X
		3 Thôn Hợp Nhất	X		
		4 Thôn Phú Quý	X	X	X
		5 Thôn Tân Vinh	X	X	X
		6 Thôn Thanh Vinh	X	X	
		7 Thôn Thanh Quang	X	X	X
		8 Thôn Tân Quang	X	X	X
		9 Thôn Khe Cát	X	X	X
		10 Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		11 Thôn Tân Hùng	X	X	X
		12 Thôn Bò Lăn	X	X	X
		13 Thôn Kim Đồng	X		
		14 Thôn Bái Sim	X	X	X
		15 Thôn Thanh Trung	X		
		16 Thôn Thanh Sơn	X	X	
		17 Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		18 Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		19 Thôn Đồng Tiến	X	X	X
		20 Thôn Đồng Ván	X	X	X
		21 Thôn Kỳ Thượng	X		
67	XÃ XUÂN THÁI	10	10	10	6
		1 Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		2 Thôn Yên Vinh	X	X	X
		3 Thôn Quảng Đại	X	X	X
		4 Thôn Ba Bái	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Đồng cốc	X	X	X
		6 Thôn Làng Lúng	X	X	X
		7 Thôn Cây Nghĩa	X	X	
		8 Thôn Ấp Cũ	X	X	
		9 Thôn Đồng Lườn	X	X	
		10 Thôn Yên Khang	X	X	
68	XÃ THƯỜNG XUÂN	21	13	21	7
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn Hòa Lâm		X	
		7 Thôn Hồng Kỳ		X	
		8 Thôn Hưng Long	X	X	
		9 Thôn Phú Vinh	X	X	
		10 Thôn Quyết Tiến		X	X
		11 Thôn Thanh Cao	X	X	X
		12 Thôn Thanh Long		X	
		13 Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		14 Thôn Tiến Sơn 1	X	X	X
		15 Thôn Tiến Sơn 2	X	X	
		16 Thôn Trung Chính	X	X	X
		17 Thôn Xuân Lập		X	
		18 Thôn Xuân Minh	X	X	X
		19 Thôn Xuân Quang	X	X	X
		20 Thôn Xuân Thắng	X	X	
		21 Thôn Xuân Thành	X	X	
69	XÃ LUẬN THÀNH	15	15	14	14
		1 Thôn Cao Tiến	X	X	X
		2 Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		3 Thôn Liên Thành	X		
		4 Thôn Quyết Thắng 1	X	X	X
		5 Thôn Quyết Thắng 2	X	X	X
		6 Thôn Quyết Tiến	X	X	X
		7 Thôn Sơn Minh	X	X	X
		8 Thôn Thành Thắng	X	X	X
		9 Thôn Thành Tiến	X	X	X
		10 Thôn Tiến Hưng 1	X	X	X
		11 Thôn Tiến Hưng 2	X	X	X
		12 Thôn Vinh Quang	X	X	X
		13 Thôn Xuân Minh 1	X	X	X
		14 Thôn Xuân Minh 2	X	X	X
		15 Thôn Xuân Thắng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
70	XÃ TÂN THÀNH	18	18	16	16
		1 Thôn An Nhân	X	X	X
		2 Thôn Buồng	X	X	X
		3 Thôn Chiềng	X	X	X
		4 Thôn Hún	X	X	X
		5 Thôn Kha	X	X	X
		6 Thôn Mơ Thắm	X	X	X
		7 Thôn Ngọc Trà	X	X	X
		8 Thôn Nhàng	X	X	X
		9 Thôn Thành Đon	X	X	
		10 Thôn Thành Hạ	X		X
		11 Thôn Thành Lai	X	X	X
		12 Thôn Thành Lãm	X		X
		13 Thôn Thành Lợi	X	X	
		14 Thôn Thành Lợp	X	X	X
		15 Thôn Thành Nàng	X	X	X
		16 Thôn Thành Sơn	X	X	X
		17 Thôn Thành Thượng	X	X	X
		18 Thôn Yên Mỹ	X	X	X
71	XÃ THẮNG LỘC	12	12	12	12
		1 Thôn Chiềng	X	X	X
		2 Thôn Cộc	X	X	X
		3 Thôn Dín	X	X	X
		4 Thôn Én	X	X	X
		5 Thôn Pà Cầu	X	X	X
		6 Thôn Quế	X	X	X
		7 Thôn Tân Thắng	X	X	X
		8 Thôn Tân Thọ	X	X	X
		9 Thôn Tú	X	X	X
		10 Thôn Vành	X	X	X
		11 Thôn Xem Đót	X	X	X
		12 Thôn Xương	X	X	X
72	XÃ XUÂN CHÍNH	14	14	14	13
		1 Thôn Bàn Tạn	X	X	X
		2 Thôn Bọng Nàng	X	X	X
		3 Thôn Chẻ Dài	X	X	X
		4 Thôn Chính	X	X	X
		5 Thôn Đuông Bai	X	X	X
		6 Thôn Giang	X	X	X
		7 Thôn Hành	X	X	X
		8 Thôn Lẹ Tà	X	X	X
		9 Thôn Liên Sơn	X	X	X
		10 Thôn Thông	X	X	X
		11 Thôn Tú Ạc	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Xeo	X	X	X
		13 Thôn Xuân Ngủ	X	X	
		14 Thôn Xuân Sơn	X	X	X
73	XÃ YÊN NHÂN	6	6	6	6
		1 Thôn Chiềng	X	X	X
		2 Thôn Khong	X	X	X
		3 Thôn Lửa	X	X	X
		4 Thôn Mỏ	X	X	X
		5 Thôn Mỹ	X	X	X
		6 Thôn Na Nghịu	X	X	X
74	XÃ BÁT MỌT	8	8	8	8
		1 Thôn Cạn	X	X	X
		2 Thôn Chiềng	X	X	X
		3 Thôn Đục	X	X	X
		4 Thôn Dưn	X	X	X
		5 Thôn Khẹo	X	X	X
		6 Thôn Phổng	X	X	X
		7 Thôn Ruộng	X	X	X
		8 Thôn Vịn	X	X	X
75	XÃ LƯƠNG SƠN	7	7	7	4
		1 Thôn Lương Thiện	X	X	
		2 Thôn Lương Thịnh	X	X	X
		3 Thôn Minh Ngọc	X	X	X
		4 Thôn Minh Quang	X	X	X
		5 Thôn Ngọc Sơn	X	X	
		6 Thôn Ngọc Thượng	X	X	X
		7 Thôn Trung Thành	X	X	
76	XÃ VẠN XUÂN	10	10	9	8
		1 Thôn Bù Đồn	X	X	X
		2 Thôn Cang Khèn	X	X	X
		3 Thôn Công Thương	X	X	X
		4 Thôn Hang Cẩu	X	X	X
		5 Thôn Khảm	X	X	X
		6 Thôn Lùm Nưa	X	X	
		7 Thôn Ná Mén	X	X	X
		8 Thôn Nhông	X		
		9 Thôn Quạn	X	X	X
		10 Thôn Thác Làng	X	X	X
77	XÃ TRƯỜNG LÂM	2	2	2	1
		1 Thôn Tam Sơn	X	X	
		2 Thôn Đồng Lách	X	X	X
78	XÃ HÀ LONG	2	2	0	0
		1 Thôn Khắc Dũng	X		
		2 Thôn Nghĩa Đụng	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
79	XÃ CÔNG CHÍNH	1	1	1	1
		1 Thôn Khả La	X	X	X
80	XÃ QUÝ LỘC	6	6	0	0
		1 Thôn Đông Sơn	X		
		2 Thôn Quan Trì	X		
		3 Thôn Diệu sơn	X		
		4 Thôn Phúc Trí	X		
		5 Thôn Thắng Long	X		
		6 Thôn Hành Chính	X		
81	XÃ SAO VÀNG	19	19	6	0
		1 Thôn Đồng Luồng	X	X	
		2 Thôn Làng Bài	X	X	
		3 Thôn Hồ Dăm	X		
		4 Thôn Làng Sung	X	X	
		5 Thôn Làng Pheo	X	X	
		6 Thôn Ba Ngọc	X	X	
		7 Thôn Đá Dựng	X		
		8 Thôn Đồng Cốc	X		
		9 Thôn Bàn Lai	X	X	
		10 Thôn Cửa Trát	X		
		11 Thôn Quyết Tâm	X		
		12 Thôn Điền Trạch	X		
		13 Thôn 5	X		
		14 Thôn 7	X		
		15 Thôn 9	X		
		16 Thôn Xuân Tâm	X		
		17 Thôn Tân Lập	X		
		18 Thôn Xuân Long	X		
		19 Thôn 12	X		
82	XÃ XUÂN TÍN	4	4	0	0
		1 Thôn 3	X		
		2 Thôn 4	X		
		3 Thôn 5	X		
		4 Thôn 11	X		
83	XÃ TÂY ĐÔ	2	2	0	0
		1 Thôn Quan Nhân	X		
		2 Thôn Tân Lập	X		
84	XÃ BIỆN THƯỢNG	1	1	0	0
		1 Thôn Đồng Mục	X		
85	XÃ THỌ BÌNH	22	21	19	15
		1 Thôn 1	X		
		2 Thôn 2	X	X	X
		3 Thôn 4		X	
		4 Thôn 5	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn 6	X	X	X
		6 Thôn 7	X	X	X
		7 Thôn 8	X	X	X
		8 Thôn 9	X		
		9 Thôn 12	X	X	X
		10 Thôn 13	X	X	X
		11 Thôn 14	X	X	X
		12 Thôn 16	X		
		13 Thôn 17	X	X	
		14 Thôn 19	X	X	
		15 Thôn 20	X	X	
		16 Thôn 21	X	X	X
		17 Thôn 22	X	X	X
		18 Thôn Bồn Dồn	X	X	X
		19 Thôn Thoi	X	X	X
		20 Thôn Cây Xe	X	X	X
		21 Thôn Đông Tranh	X	X	X
		22 Thôn Bao Lâm	X	X	X

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	